

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133 /2024/HS-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Khả.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thúy.

Ông Đỗ Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Huy Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng khác ở điểm cầu trung tâm là Hội trường xét xử Tòa án thành phố Từ Sơn, N P Qở điểm cầu tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2024/TLST-HS ngày 03/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2024/QĐXXST-HS ngày 11/4/2024 đối với bị cáo:

N P Q, sinh năm 1989. Giới tính: Nam.

Hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã Y, huyện L, tỉnh Z

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Không. Họ và tên bố: Nguyễn Phi Thuộc, sinh năm 1959. Họ và tên mẹ: Trần Thị Oanh, sinh năm 1964. Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là thứ 03 trong gia đình. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác: Ông Nguyễn Đình Thành – Thư ký, cán bộ phụ trách tin học thuộc Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại điểm cầu trực tuyến Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 21/12/2023, Q đi bộ trên đường TL295B hướng thành phố Từ Sơn - huyện Yên Phong mục đích tìm mua ma túy để sử

dụng. Khi Q đi đến cổng trường dạy nghề lái xe Bắc Hà thuộc khu phố Dương Sơn, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn thì thấy có 01 người nam thanh niên không quen biết có biểu hiện nghiện chất ma túy đang đứng bên lề đường. Q tiến lại gần và hỏi người nam thanh niên này có bán ma túy không thì người này nói “có, mua bao nhiêu”. Thấy vậy, Q đưa cho người này 100.000 đồng, người này nhận tiền và đưa lại cho Q 01 gói giấy màu bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng. Q biết đó là ma túy heroine, Q cầm gói ma túy tại lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng ma túy. Đến 13 giờ cùng ngày, khi Q đang đi trên đường thuộc khu phố Dương Sơn, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chung như trên.

Trên cơ sở Quyết định trưng cầu giám định số 458 ngày 21/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn. Ngày 22/12/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành giám định và ban hành kết luận giám định số: 123/KL-KTHS, kết luận:

- “*Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nhỏ được bọc ngoài bằng lớp giấy bạc màu trắng có khối lượng là 0,1185 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine*”.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSTS ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố N P Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh phát biểu luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm của Cáo trạng đã truy tố bị cáo N P Q. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N P Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt N P Q từ 14 đến 17 tháng tù. Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật còn lại sau giám định.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Hồi 13 giờ ngày 21/12/2023, tại khu phố Dương Sơn, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tổ công tác Công an phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn bắt quả tang N P Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,1185 gam chất Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy không chỉ gây tác hại đến sức khỏe, nhân cách con người, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và ý thức được tác hại của ma túy, song với ý thức coi thường pháp luật bị cáo vẫn lao vào con đường sử dụng ma túy. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

+ Về tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên cần phải có một hình phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo trình bày có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản, do vậy cần xem xét miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Liên quan trong vụ án còn có hai người nam thanh niên đã bán ma túy cho Q tại khu vực cổng trường dạy nghề lái xe Bắc Hà thuộc phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn vào các ngày 20, 21/12/2023. Quá trình điều tra, chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể những người này là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N P Q vào ngày 20/12/2023. Ngày 29/02/2024, Công an thành phố Từ Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q bằng hình thức “Cảnh cáo” là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: N P Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: N P Q14 (mười bốn) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 25/4/2024 để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, đã được phòng hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh niêm phong, (mặt trước phong bì có ghi: “Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ N P Q, sinh năm 1989...”)

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND thành phố Từ Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Từ Sơn;
- Công an thành phố Từ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sỹ Khả